

SỔ TAY HƯỚNG DẪN
PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG
(Tài liệu dành cho người làm công tác phát triển cộng đồng)

Tài liệu do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
(JICA) hỗ trợ xuất bản

NHIỀU TÁC GIẢ

Chủ biên

PGS.TS. LÊ VĂN AN, TS. NGÔ TÙNG ĐỨC

Với sự tham gia của:

Nguyễn Thị Thanh Nga

Lê Minh Ngọc

Tạ Hữu Nghĩa

Nguyễn Lê Bích Hằng

Vũ Thục Linh

Tạ Văn Tường

Nguyễn Văn Nay

Đỗ Văn Hoàng

Phạm Thị Hoài Giang

Trần Hương Thảo

Trần Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Phương Nhung

NHIỀU TÁC GIẢ

CHỦ BIÊN: PGS.TS LÊ VĂN AN; TS NGÔ TÙNG ĐỨC

SỔ TAY HƯỚNG DẪN
PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG
(Tài liệu dành cho người làm công tác phát triển cộng đồng)

Hà Nội tháng 3 - 2016

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN





LỜI MỞ ĐẦU

Sổ tay Hướng dẫn về phát triển cộng đồng bền vững có sự tham gia của người dân dành cho người làm công tác phát triển cộng đồng tại Việt Nam

Phát triển cộng đồng có sự tham gia của người dân để phát triển nông nghiệp, nông thôn được Chính phủ Việt Nam rất quan tâm, đã thực hiện và đang tiếp tục triển khai trên phạm vi cả nước ở cả hai Chương trình Mục tiêu Quốc gia của Chính phủ trong giai đoạn 2016-2020 là "Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới" và "Chương trình Giảm nghèo bền vững". Những sáng kiến đổi mới công tác lập và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương, phát triển sinh kế có sự tham gia người dân bước đầu đã mang lại kết quả. Đã xuất hiện các kinh nghiệm hay, bài học quý về phát triển cộng đồng có sự tham gia của người dân. Bên cạnh đó, thời gian qua nhiều đối tác phát triển và các tổ chức phi Chính phủ trong đó có Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đã hợp tác và hỗ trợ với các cơ quan, địa phương của Việt Nam để triển khai thực hiện các dự án phát triển cộng đồng. Các dự án phát triển cộng đồng do JICA hỗ trợ đã vận dụng các kinh nghiệm phong phú về phát triển cộng đồng của Nhật Bản và các nước khác vào Việt Nam và đã thu được những bài học kinh nghiệm có ý nghĩa thực tiễn. Tuy vậy,



việc phổ biến nhân rộng phương pháp phát triển cộng đồng có sự tham gia của người dân còn rất hạn chế.

Thực tế, hiện nay tại Việt Nam, các tài liệu tham khảo, hướng dẫn dành cho cán bộ làm công tác cộng đồng đang được sử dụng trong các chương trình, dự án này hầu hết thường được áp dụng “nguyên xi” những tài liệu hướng dẫn của các nước phát triển như Châu Âu, Mỹ..., và không phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam. Do vậy, hiệu quả của các dự án không được phát huy hết và tính bền vững của các chương trình phát triển thường là thấp, hầu hết chỉ tồn tại trong thời gian hoạt động của dự án. Phát triển cộng đồng tại Việt Nam cần phải được thực hiện phù hợp với truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán v.v... của Việt Nam.

Hiểu rõ được vấn đề này, kể từ năm 2012, JICA đã bắt đầu triển khai **Chương trình nghiên cứu chung về biên soạn và phổ biến Sổ tay hướng dẫn về phát triển cộng đồng bền vững có sự tham gia của người dân dành cho cán bộ làm công tác cộng đồng tại Việt Nam**. Trong Chương trình này, JICA tiến hành hợp tác với các cơ quan có liên quan tại Việt Nam - là những đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong phát triển cộng đồng có sự tham gia của người dân. Theo quan điểm của JICA, điều quan trọng nhất là Sổ tay hướng dẫn phát triển cộng đồng phải được soạn thảo bởi chính các cán bộ có nhiều kinh nghiệm về phát triển cộng đồng của các cơ quan, tổ chức của Việt Nam. Nếu không đảm bảo yếu tố này, giá trị của Sổ tay hướng dẫn sẽ không được như mong muốn.

Với sự chỉ đạo và hợp tác của Phó Giáo sư, Tiến sỹ Lê Văn An, Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Huế - một trong những chuyên gia xuất sắc và có nhiều năm nghiên cứu và giảng dạy về phát triển cộng đồng tại



Việt Nam, Chương trình đã được thực hiện thành công và xuất bản cuốn **“Sổ tay hướng dẫn phát triển cộng đồng”** này. Cuốn Sổ tay đạt được những kết quả tổng quan như sau:

- Về “Phương pháp thực hiện”: Cuốn Sổ tay được kỳ vọng là dễ hiểu và dễ sử dụng khi được biên soạn phù hợp với truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán của Việt Nam; và bởi các tác giả là những người tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm và kiến thức sâu sắc về phát triển cộng đồng tại địa phương.

- Về “Cơ chế thực hiện”: Sổ tay sẽ được áp dụng và sử dụng tại các cơ quan Trung ương, địa phương, các tổ chức quần chúng, các nhà tài trợ và các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực phát triển cộng đồng để giúp các cơ quan tham gia và chính quyền địa phương có thể thực hiện phát triển cộng đồng tại địa phương một cách bền vững.

- Về “Nội dung”: Cuốn Sổ tay bao gồm 7 chương và đi từ những khái niệm, nguyên tắc cơ bản nhất của phát triển cộng đồng đến các bước đi cụ thể kèm theo những lưu ý thực tiễn để giúp người làm công tác phát triển cộng đồng có thể dễ dàng áp dụng và tìm ra những câu trả lời khi gặp vướng mắc trong quá trình làm công tác phát triển cộng đồng.

JICA và nhóm tác giả hy vọng, cuốn Sổ tay này sẽ được áp dụng một cách linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương. Đây là một trong những đặc điểm nổi bật nhất của cuốn Sổ tay. Chúng tôi cũng mong rằng, những kiến thức, kinh nghiệm và các bài học rút ra từ thực tế áp dụng sẽ được phản ánh vào cuốn Sổ tay để trong tương lai, cuốn Sổ tay sẽ thực sự trở nên hữu ích và có giá trị cho sự phát triển cộng đồng có sự tham gia tại Việt Nam.



Cuối cùng, chúng tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới các tác giả dưới sự hướng dẫn tận tình của PGS. TS. Lê Văn An vì những nỗ lực hết mình trong việc biên soạn và ban hành cuốn Sổ tay này.

1. Đại học Nông Lâm Huế: PGS.TS. Lê Văn An & TS. Ngô Tùng Đức
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Nguyễn Thị Thanh Nga & Lê Minh Ngọc
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Tạ Hữu Nghĩa, Nguyễn Lê Bích Hằng, Vũ Thục Linh, Tạ Văn Tường
4. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Trần Hương Thảo
5. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Phạm Thị Hoài Giang, Nguyễn Thúy Hiền, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Phương Nhung.
6. Đại học Cần Thơ: Nguyễn Văn Nay & Đỗ Văn Hoàng

Văn phòng JICA Việt Nam



MỤC LỤC

	Trang
Lời mở đầu	5
Chương I: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI LÀM PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	13
I. Phát triển cộng đồng	14
1.1. Phát triển cộng đồng	14
1.2. Phát triển cộng đồng bền vững	14
1.3. Mục tiêu của phát triển cộng đồng ở Việt Nam	14
II. Vai trò của cộng đồng, các tổ chức và người làm phát triển cộng đồng	15
2.1. Vai trò của cộng đồng	15
2.2. Vai trò của tổ chức, cá nhân ngoài cộng đồng	17
2.3. Người làm phát triển cộng đồng	18
Chương II: CÔNG CỤ VÀ KỸ NĂNG CƠ BẢN	21
I. Một số công cụ	22
1.1. Một số công cụ giúp bạn có thể hiểu ban đầu về cộng đồng	22
1.2. Một số công cụ hiểu sâu hơn về thực trạng của cộng đồng	25
1.3. Một số công cụ để xác định vấn đề cần giải quyết trong phát triển cộng đồng	30
1.4. Một số công cụ xác định mức độ quan trọng các vấn đề, giải pháp trong phát triển cộng đồng	32
II. Một số kỹ năng	36
2.1. Kỹ năng giao tiếp	36
2.2. Kỹ năng đặt câu hỏi	38
2.3. Kỹ năng thúc đẩy	40



2.4.	Kỹ năng lắng nghe và ghi chép	43
III.	Thái độ của người làm phát triển cộng đồng	44
3.1.	Vừa làm vừa học	44
3.2.	Người dân hiểu biết nhiều, ít cơ hội	44
3.3.	Hành vi, thái độ của bạn	45
Chương III:	XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG	47
I.	Mối quan hệ với cộng đồng	48
II.	Những nguyên tắc xây dựng mối quan hệ với cộng đồng	49
III.	Nội dung xây dựng mối quan hệ với cộng đồng	50
IV.	Các bước xây dựng mối quan hệ với cộng đồng	50
V.	Những khó khăn khi xây dựng mối quan hệ với cộng đồng	52
VI.	Một số gợi ý khi xây dựng mối quan hệ với cộng đồng	52
Chương IV:	HIỂU GIÁ TRỊ THỰC TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG CỦA CỘNG ĐỒNG	55
I.	Mục đích tìm hiểu thực trạng và tiềm năng của cộng đồng	56
II.	Các nguyên tắc cơ bản tìm hiểu giá trị cộng đồng	56
III.	Các bước tìm hiểu giá trị và tiềm năng của cộng đồng	57
3.1.	Tóm tắt các bước và tiến trình thực hiện	57
3.2.	Nội dung và đặc điểm chi tiết các bước	57
Chương V:	LỰA CHỌN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	61
I.	Tham gia chẩn đoán	62
II.	Các bước chẩn đoán	64
2.1.	Bước 1: Chuẩn bị	64
2.2.	Bước 2: Tiến hành đánh giá thực trạng	65



3.3.	Bước 3: Chọn giải pháp để thực hiện	65
III.	Những vấn đề liên quan đến chẩn đoán có sự tham gia	71
3.1.	Làm chẩn đoán hết bao lâu	71
3.2.	Kỹ năng gì cần thiết khi làm chẩn đoán	71
3.3.	Một số lưu ý	72
Chương VI:	LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	75
I.	Lập kế hoạch	76
II.	Thực hiện kế hoạch	80
III.	Quản lý thực hiện kế hoạch	83
Chương VII:	GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	85
I.	Giám sát phát triển cộng đồng	86
1.1.	Giám sát phát triển cộng đồng là gì?	86
1.2.	Mục đích giám sát	86
1.3.	Những nguyên tắc trong tiến trình giám sát	86
1.4.	Phương pháp giám sát	86
II.	Đánh giá phát triển cộng đồng	89
2.1.	Đánh giá phát triển cộng đồng là gì?	89
2.2.	Các loại đánh giá	89
III.	Giám sát và đánh giá phát triển cộng đồng có sự tham gia	91
3.1.	Một số điểm giữa giám sát và đánh giá	91
3.2.	Các bước tiến hành	93
3.3.	Ai tham gia giám sát, đánh giá và khi nào	96
3.4.	Những nội dung cần đánh giá	96
	PHỤ LỤC	103





CHƯƠNG I

PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI LÀM PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

**Những hiểu biết cơ bản về
phát triển cộng đồng**





I. Phát triển cộng đồng

Cộng đồng được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này:

Là nhóm người sống trong phạm vi thôn, bản, các xã, phường của khu vực nông thôn và thành thị, đặc biệt là các vùng nông thôn vùng sâu, vùng xa. Cộng đồng có những điểm giống nhau, có chung các mối quan hệ nhất định và cùng chịu ảnh hưởng bởi một số yếu tố tác động và là đối tượng cần được quan tâm trong sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

1.1. Phát triển cộng đồng

Phát triển cộng đồng là tập hợp nhiều hoạt động diễn ra trong đời sống nhằm làm thay đổi các giá trị về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường của cộng đồng theo xu hướng ngày càng tốt hơn.

1.2. Phát triển cộng đồng bền vững

Phát triển cộng đồng bền vững là sự phát triển nhằm thỏa mãn cho các nhu cầu hiện tại nhưng vẫn đảm bảo cho sự phát triển của cộng đồng đó trong tương lai; đặc biệt là việc khai thác, sử dụng các nguồn lực cho hiện tại như con người, xã hội, tài chính, tài nguyên, môi trường nhưng không làm ảnh hưởng đến tương lai.

1.3. Mục tiêu của phát triển cộng đồng ở Việt Nam

1. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cải thiện đời sống kinh tế của người dân.



2. Nâng cao năng lực của người dân trong tổ chức phát triển kinh tế - xã hội ở cộng đồng.
3. Xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện điều kiện sống của người dân về ăn ở, sinh hoạt đi lại và các dịch vụ ở cộng đồng.
4. Nâng cao trình độ dân trí.
5. Bảo vệ sức khỏe.
6. Bảo vệ tài nguyên và môi trường, hạn chế ảnh hưởng của thiên tai.

II. Vai trò của cộng đồng, các tổ chức và người làm phát triển cộng đồng

2.1. Vai trò của cộng đồng

Cộng đồng đóng vai trò chủ thể của mọi hoạt động tại địa phương mình. Vai trò chủ thể được thể hiện ở việc các thành viên trong cộng đồng là người chủ động, tích cực và quyết định các hoạt động của cộng đồng.

Bởi vì họ:

- Hiểu rõ nhất về cộng đồng của họ, biết các khó khăn, thách thức và mong muốn của mình;
- Hiểu tiềm năng, lợi thế;
- Biết cách huy động và gắn kết các thành viên trong cộng đồng lại với nhau.

Cộng đồng chịu trách nhiệm về kết quả các hoạt động của họ.

Thực tiễn ở nhiều địa phương cho thấy công trình của cộng đồng như các hoạt động liên quan đến tín ngưỡng dòng họ, làng bản... đã được người dân địa phương thực hiện tốt.



Tuy nhiên, trong những chương trình phát triển cộng đồng có sự hỗ trợ từ bên ngoài (các chương trình của Chính phủ, tổ chức phi Chính phủ, các chương trình dự án), vai trò chịu trách nhiệm của cộng đồng rất ít hoặc còn mờ nhạt, vì:

- Cho rằng các hoạt động phát triển cộng đồng là của người ngoài;
- Thiếu chủ động tham gia vào các công việc đang triển khai tại cộng đồng;
- Trông chờ vào nguồn lực và phương pháp tổ chức từ hỗ trợ bên ngoài.

Tăng cường sự tham gia của người dân địa phương trong tất cả các hoạt động là cách làm tốt nhất để phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của người dân.





Hiểu thế nào về sự tham gia?

Mức độ tham gia của người dân địa phương được mô tả theo các cấp bậc sau đây:

(1) Tham gia thụ động

Làm theo sự chỉ bảo, không đưa ra bất kỳ ý kiến nào.

(2) Tham gia cung cấp thông tin

Chỉ trả lời câu hỏi của người làm công tác phát triển.

(3) Tham gia tư vấn

Được hỏi ý kiến và được tiếp thu các ý kiến về những khó khăn, cơ hội phát triển của địa phương.

(4) Tham gia thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng

Chủ động thành lập theo các nhóm tại cộng đồng để tổ chức các hoạt động phát triển tại địa phương.

(5) Tham gia trong quá trình ra quyết định

Người dân chủ động tham gia vào quá trình phân tích, lập kế hoạch và lựa chọn các phương án, hoạt động phát triển tại cộng đồng.

(6) Tham gia tự nguyện

Người dân tự khởi xướng hoạt động phát triển cộng đồng bao gồm việc xác định nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các hoạt động phát triển mà không lệ thuộc vào bên ngoài.

Tham gia tự nguyện là hình thức tham gia cao nhất trong phát triển cộng đồng

2.2. Vai trò của tổ chức, cá nhân ngoài cộng đồng

Thông thường, khởi xướng hoạt động “phát triển cộng



đồng” đều có yếu tố của các tổ chức, các cá nhân từ bên ngoài, như:

- Các tổ chức của Chính phủ;
- Các tổ chức phi Chính phủ;
- Các nhà tài trợ;
- Các tổ chức nghiên cứu, tư vấn;
- Những người làm công tác phát triển.

Đây là những yếu tố từ ngoài cộng đồng.

Các tổ chức, cá nhân ngoài cộng đồng có sứ mệnh thúc đẩy, triển khai hoạt động phát triển cộng đồng theo mục tiêu, tôn chỉ riêng của từng tổ chức, cá nhân và cần cán bộ trực tiếp triển khai công việc – thường được gọi là người làm phát triển cộng đồng.

2.3. Người làm phát triển cộng đồng

- Là người triển khai hoạt động phát triển cộng đồng ở các địa phương.
- Là cầu nối giữa người dân, tổ chức tại địa phương với các tổ chức, cá nhân bên ngoài.
- Là người khởi xướng để thúc đẩy người dân địa phương trong các hoạt động:
 - + Xác định nhu cầu phát triển cộng đồng;
 - + Lập kế hoạch phát triển;
 - + Triển khai, giám sát, điều chỉnh;
 - + Đánh giá kết quả;
 - + Nhân rộng mô hình;
 - + Đề xuất phát triển chính sách.



Vai trò của người làm phát triển cộng đồng:

@ Vai trò xúc tác: tập hợp người dân để họ chia sẻ thông tin, bàn bạc đi đến quyết định và cùng nhau hành động, giải quyết các vấn đề của địa phương.

@ Vai trò biện hộ: đại diện cho tiếng nói của người dân, cộng đồng gửi đến cơ quan, các cấp thẩm quyền những vấn đề bức xúc của người dân và kêu gọi người khác hưởng ứng nhằm tạo ra chuyển biến về nhận thức, hoặc sự hỗ trợ tích cực hơn cho các đối tượng thiệt thòi. Ví dụ: biện hộ cho việc chăm sóc bảo vệ trẻ em bị lạm dụng lao động.

@ Vai trò nghiên cứu: cùng với những thành viên nòng cốt trong cộng đồng thu thập, tìm hiểu và phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, vấn đề, tiềm năng trong cộng đồng và giúp cộng đồng xây dựng các chương trình hành động cụ thể. Ví dụ: xây dựng hoạt động chăm sóc người già không nơi nương tựa trong cộng đồng.

@ Vai trò huấn luyện: bồi dưỡng các nhóm trong cộng đồng hiểu rõ về mục đích, chiến lược của các chương trình phát triển; Bồi dưỡng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức và quản lý.

Chú ý bồi dưỡng các giá trị, thái độ hợp tác và tôn trọng sự tham gia, sự tự quyết của người dân; Tinh thần cởi mở, học hỏi và phát huy kinh nghiệm tốt của cộng đồng giúp cán bộ phát triển cộng đồng trở thành người huấn luyện song hành với cộng đồng chứ không phải là thầy giáo của cộng đồng.

@ Vai trò lập kế hoạch: các chương trình hành động cần được bàn bạc và sắp đặt một cách có



hệ thống, có tính toán, có chỉ báo để đo lường được những mục đích mong muốn. Trao đổi lẫn nhau sẽ học hỏi được các tiến trình hoạch định và thi hành những quyết định do chính cộng đồng đề ra.

Lưu ý:

- Người dân và tổ chức tại địa phương đóng vai trò chủ đạo.
- Sự tham gia của người dân trong tất cả các giai đoạn của các hoạt động phát triển là yếu tố quyết định.



CHƯƠNG II

CÔNG CỤ VÀ KỸ NĂNG CƠ BẢN

**Bạn cần gì để làm tốt
vai trò phát triển cộng đồng?**





Là người làm phát triển cộng đồng, bạn cần phải có kiến thức, kỹ năng và thái độ tốt. Những năng lực này thể hiện ở:

- (1) Hiểu và vận dụng linh hoạt các công cụ thường sử dụng trong phát triển cộng đồng,
- (2) Có kỹ năng cần thiết khi làm việc với người dân,
- (3) Có thái độ đúng đắn.

Đây là những gợi ý, hướng dẫn cơ bản. Để hiểu và vận dụng tốt hơn, bạn cần đọc thêm các tài liệu và thực hành trong thực tiễn. Phương pháp vừa làm vừa học là cách tốt nhất để bạn trở thành các chuyên gia trong lĩnh vực này.

I. MỘT SỐ CÔNG CỤ

Có nhiều công cụ giúp bạn và cộng đồng hiểu biết, đánh giá thực trạng, tiềm năng và lựa chọn những giải pháp cho các hoạt động phát triển cộng đồng. Sau đây là một số công cụ thường hay sử dụng. Bạn cần hiểu các công cụ này và áp dụng trong thực tiễn một cách linh hoạt.

1.1. Một số công cụ giúp bạn có thể hiểu ban đầu về cộng đồng

a. Thu thập thông tin thứ cấp

Thông tin thứ cấp là những thông tin có sẵn trong các tài liệu, và các cơ quan quản lý có liên quan đến địa phương, cộng đồng mà bạn làm việc. Ví dụ: thông tin về dân số, kinh tế xã hội, điều kiện tự nhiên... của địa phương.

Bạn thu thập các thông tin thứ cấp từ đâu?

- Từ số liệu thống kê của xã, huyện, tỉnh.



- Các báo cáo chung hàng năm, định kỳ của xã, huyện, tỉnh.
- Các báo cáo về chương trình, dự án đã và đang thực hiện tại địa phương.
- Các bản đồ đã xuất bản.
- Các báo cáo chuyên ngành nông nghiệp, y tế, giáo dục... của các cơ quan liên quan.
- Các báo cáo nghiên cứu khoa học có liên quan.

Để làm gì?

- Giúp bạn hiểu cơ bản về địa phương.
- Giúp bạn có cơ sở cho các quyết định sau này.

Nhưng bạn phải cảnh giác!

- Thông tin thứ cấp có thể gây thiên lệch, tạo ra các định kiến ban đầu của bạn.
- Có thể thiếu chính xác, cần thời gian kiểm chứng.
- Mất thời gian thu thập.

b. Quan sát

Quan sát là công cụ giúp bạn thu nhận và phân tích tình hình địa phương qua con mắt của mình. Đây là công cụ tạo thêm niềm tin cho bạn và được áp dụng trong suốt thời gian làm việc với cộng đồng.

Quan sát cá thể

Quan sát từng cá thể hay từng hoạt động riêng biệt để đánh giá nhằm giúp bạn hiểu sâu sắc hơn thực trạng và tiến trình của từng vấn đề, cá thể.

Quan sát tổng hợp

Quan sát tổng hợp giúp bạn nhìn tổng thể địa phương



từ đó xây dựng các giải pháp phát triển phù hợp. Quan sát tổng hợp yêu cầu sự hiểu biết và kiến thức tổng hợp đối với nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

c. Bảng hỏi

Bảng hỏi là phương thức xây dựng các câu hỏi có sẵn phục vụ cho mục tiêu cụ thể như:

- Thu thập thông tin ban đầu.
- Thu thập thông tin về một nội dung cụ thể.
- Đánh giá kết quả thực hiện.

d. Phỏng vấn

Phỏng vấn là công cụ dùng để thu thập thông tin dựa vào các câu hỏi và trả lời. Đây là công cụ được sử dụng rất phổ biến trong phát triển cộng đồng giúp bạn hiểu được tình hình địa phương, những vấn đề họ quan tâm và ý kiến của từng người dân.

Có 3 phương pháp phỏng vấn, đó là:

- Phỏng vấn theo bảng hỏi (cấu trúc) là phương pháp phỏng vấn dựa vào bảng câu hỏi đã xây dựng trước. Nội dung của phỏng vấn chỉ nằm trong phạm vi các câu hỏi được chuẩn bị.
- Phỏng vấn sâu (bán cấu trúc) là phương pháp phỏng vấn dựa vào nội dung được phác thảo trong bảng câu hỏi. Bảng câu hỏi chỉ xây dựng những nội dung chính, người phỏng vấn có thể phát triển các câu hỏi phụ để làm rõ thêm các nội dung cần quan tâm.
- Phỏng vấn mở (không cấu trúc) là loại phỏng vấn không được chuẩn bị trước về nội dung câu hỏi. Căn cứ vào tình hình và môi trường của việc trao đổi mà bạn đưa ra các câu hỏi mở nhằm thu thập thông tin.



Lưu ý khi phỏng vấn:

- Nên hẹn trước với người định phỏng vấn.
- Nói rõ mục tiêu và chủ đề phỏng vấn.
- Áp dụng một hoặc đồng thời nhiều phương pháp trên.
- Tạo môi trường, không khí cởi mở và thoải mái cho người trả lời.
- Ghi chép ý chính hoặc xin phép người được phỏng vấn để ghi âm.
- Lắng nghe tích cực khi thực hiện phỏng vấn.
- Thời gian phỏng vấn tối đa là 2 tiếng đồng hồ.

1.2. Một số công cụ hiểu sâu hơn về thực trạng của cộng đồng

a. Lập bản đồ, sơ đồ

Đây là loại công cụ mang tính trực quan nên người dân dễ tham gia, thảo luận điều họ quan tâm.

Bạn có thể dùng các công cụ sau:

Vẽ sơ đồ

Nhằm cùng người dân đánh giá, phân tích tình hình chung của thôn, bản từ đó thảo luận những khó khăn, thuận lợi để phát triển.

Cách làm:

- Chọn nhóm người dân cộng đồng, đại diện cho các thành phần nam, nữ, già, trẻ... Số lượng từ 7 đến 10 người.
- Chọn địa điểm để nhiều người cùng tham gia trong quá trình vẽ.



- Vẽ trên giấy trắng khổ lớn hoặc vẽ trên nền đất.
- Hãy bắt đầu từ địa điểm người dân quan tâm: trường học, chợ, trạm xá hay đường đi.
- Thảo luận vị trí các địa điểm khác: nhà ở, nơi sản xuất.
- Sử dụng các màu sắc khác nhau để đánh dấu các vị trí.
- Vừa vẽ vừa thảo luận với người dân về tình hình, thuận lợi, khó khăn, tiềm năng của các địa điểm được vẽ.
- Ghi tên của những người dân tham gia.

Sơ đồ lát cắt

Mục đích

- Xây dựng tuyến đi lát cắt ở địa phương từ đó cung cấp các hình ảnh, thông tin về tình hình cây trồng, vật nuôi, tiềm năng cũng như khó khăn của từng vùng.
- Làm cơ sở cho việc lập kế hoạch sau này.

Cách làm:

- Thảo luận trên bản đồ hay ngoài thực địa với người dân để xác định các hướng đi.
- Chuẩn bị các dụng cụ cần thiết để ghi chép, quan sát.
- Nhờ người địa phương dẫn đường.
- Đi theo lát cắt từ vùng thấp đến vùng cao hay từ điểm này đến điểm khác ở trong thôn bản.
- Đến mỗi vùng ghi chép và thảo luận tính đặc trưng của từng vùng và mô phỏng lại sơ đồ lát cắt đó trên giấy to hay trên đất.



- Thảo luận cùng với người dân những vấn đề họ quan tâm để hiểu rõ hơn tình hình của địa phương.

b. Lịch thời vụ

SƠ ĐỒ LÁT CẮT

Tiêu chí Vòng S.thái	Ao hồ	Ruộng lúa	Khu dân cư	Đồi núi
Cây trồng		Lúa - màu	Cây ăn quả	Cây Lâm nghiệp
Vật nuôi	Cá, tôm	Cá, vịt	Lợn, bò Dê, gà	Động vật rừng
Tiềm năng/ thuận lợi	Nuôi cá lồng Nuôi tôm	Lúa 2 vụ Ngô, khoai lang	Cam dứa, chuối	Trồng keo Rừng nguyên sinh
Khó khăn	Hạn hán Nhiễm mặn	Sâu bệnh Ô nhiễm môi trường	Đất xói mòn Cây ăn quả Chất lượng thấp	Thiếu cây giống

Lịch thời vụ là công cụ mô tả các hoạt động trong năm ở địa phương. Các hoạt động bao gồm sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp, các lễ hội, tình hình dịch bệnh của con người, cây trồng, vật nuôi, thời gian bận rộn và nhàn rỗi của người dân.

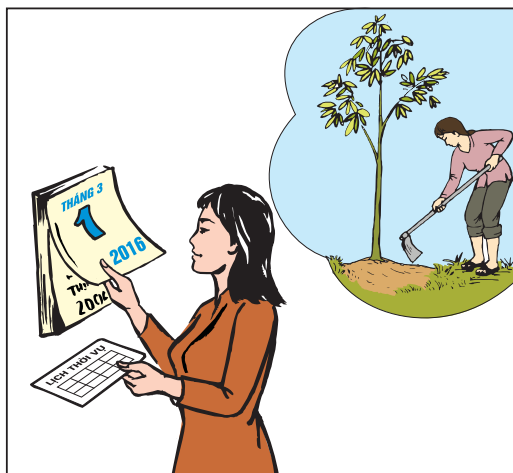
Lịch thời vụ giúp cho người dân địa phương và người làm phát triển cộng đồng hiểu về tình hình sản xuất, đời sống của người dân diễn ra theo các tháng trong năm. Từ đó mọi người cùng hiểu toàn cảnh về tình hình của địa phương.



Cách làm:

- Chuẩn bị giấy khổ rộng, bảng viết hoặc vẽ lên nền đất, sàn nhà, vật liệu khác có thể dùng để vẽ.
- Chia thành 13 cột, trong đó cột đầu là các hoạt động; 12 cột sau tương ứng với 12 tháng trong năm. Hỏi người dân sử dụng lịch dương hay lịch âm.
- Liệt kê các hoạt động, thông thường bắt đầu từ hoạt động sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi, thời điểm nào, làm gì.
- Vừa liệt kê các hoạt động vừa thảo luận các vấn đề có liên quan đến các hoạt động đó.
- Sử dụng cách thức liệt kê các hoạt động, sự kiện diễn ra trong năm để lôi cuốn người dân cùng tham gia thảo luận tình hình của địa phương.

Lưu ý: Lịch thời vụ không chỉ bao gồm các hoạt động sản xuất mà kể cả các sự kiện, các vấn đề liên quan ở cộng đồng.





c. Phân loại hộ

Phân loại hộ là công cụ để hiểu đặc điểm chung các nhóm hộ ở địa phương. Có hai cách phân loại hộ:

Cách 1: Dựa vào tiêu chí phân loại của nhà nước công bố tại từng thời kỳ và do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đưa ra dựa theo tiêu chí chung của toàn quốc. Hàng năm, từng địa phương đều thực hiện điều tra, phân loại và công bố danh sách phân loại hộ. Bạn có thể sử dụng danh sách phân loại hộ này.

Cách 2: Dựa vào ý kiến của cộng đồng. Liệt kê danh sách hộ trong địa phương. Lấy ý kiến của người dân về tên các nhóm như hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ thu nhập trung bình, hộ thu nhập khá, hộ thu nhập giàu.... Để người dân tự xếp loại các hộ theo các nhóm trên. Khi xếp loại, cần hỏi người dân lý do vì sao phân hộ đó vào từng nhóm để giúp chúng ta hiểu cơ sở của sự phân loại theo sự hiểu biết của cộng đồng. Mỗi gia đình, mỗi địa phương đều có một điều kiện nhất định và chỉ có những người trong cùng địa phương mới có thể phân loại một cách chính xác theo tiêu chí đánh giá riêng của họ.

d. Lịch sử địa phương

Lịch sử địa phương là công cụ giúp bạn và người dân hiểu hơn những sự kiện đã xảy ra ở địa phương theo thời gian và sự quan tâm của họ. Bạn khuyến khích người dân nhớ lại những sự kiện mà theo họ là quan trọng trong lịch sử phát triển của địa phương. Điều này giúp bạn hiểu sự thay đổi về đời sống, quản lý sử dụng tài nguyên và những sự kiện quan trọng ở địa phương.

Cách làm: Tổ chức họp dân, bạn đặt câu hỏi để người dân kể các sự kiện và mốc thời gian của các sự kiện đó. Khuyến khích mọi người cùng tham gia.

Bạn có thể dùng tờ giấy to để ghi chép lại các sự kiện đó



để người dân cùng thấy và tham gia thảo luận.

Lưu ý: Chỉ trao đổi những sự kiện họ quan tâm.

1.3. Một số công cụ để xác định vấn đề cần giải quyết trong phát triển cộng đồng

a. Dùng thẻ

Phần lớn công việc của bạn là tổ chức các cuộc họp với người dân nhằm thu thập và thảo luận các ý tưởng của họ. Công cụ này giúp bạn viết các ý tưởng của người dân lên thẻ để dễ dàng sắp xếp theo nhóm các ý tưởng tương tự nhau. Phân loại các ý tưởng để khuyến khích thảo luận và các thẻ được xếp nhóm lại với nhau sẽ đưa ra một bức tranh chung logic về nội dung thảo luận.

Cách làm:

1. Hãy đảm bảo chắc chắn mọi người đã hiểu vấn đề thảo luận. Ví dụ: "Những nguyên nhân chính gây nên tình trạng chăn nuôi kém phát triển ở thôn chúng ta là gì?"
2. Khuyến khích mọi người trong cuộc họp đưa ra các ý kiến của riêng họ.
3. Mỗi ý kiến được viết lên trên một thẻ và dán lên tường để mọi người có thể dễ dàng nhìn thấy. Điều này sẽ kích thích mọi người đưa ra các ý tưởng mới.
4. Khi không còn ý tưởng mới nào nữa, bắt đầu gộp nhóm các thẻ có cùng nội dung lại với nhau dựa trên sự đóng góp ý kiến của người dân. Dùng các thẻ màu khác nhau để viết tên các tiêu đề chính của mỗi nhóm ý tưởng.
5. Khi tất cả các thẻ đã được sắp xếp, hãy tóm tắt lại các ý tưởng và thảo luận với nhóm.

**Lưu ý:**

- Viết chữ đủ lớn.
- Không quá 2 dòng trên mỗi thẻ.
- Viết những ý chính chứ không viết hết cả câu.
- Chỉ một ý tưởng cho một thẻ.

Một vài lời khuyên

- Hãy sử dụng các thẻ màu cho các chủ đề khác nhau giữa các đối tượng khác nhau. Ví dụ, dùng thẻ màu trắng cho người dân có chăn nuôi gia súc và thẻ màu vàng cho người dân không chăn nuôi gia súc.
- Nếu có thể được, nên yêu cầu người dân tự mình sắp xếp các thẻ vào các nhóm chính.
- Hãy cẩn thận về sự hạn chế của của người dân không biết đọc và biết viết!

b. Động não

Công cụ động não áp dụng cho trường hợp lấy ý kiến của người tham dự khi họ không thể tự viết vào thẻ. Nó cũng là hình thức sử dụng như phương pháp dùng thẻ, nhưng ở đây có điểm khác là:

- Người dân diễn đạt ý kiến của mình qua lời nói.
- Bạn tóm tắt ý kiến đó và viết vào thẻ, dán lên bảng.

c. Chọn nhóm dân

Không phải bất kỳ người dân nào cũng quan tâm đến vấn đề được nêu ra trong hoạt động phát triển cộng đồng. Mặc dù có quan tâm nhưng họ có khả năng thực hiện khác nhau trong cùng một giải pháp. Việc xác định nhóm người tham gia là quan trọng. Trước khi xác định nhóm tham gia cần tự đặt câu hỏi: Vì sao họ tham gia? Xác định được lý do tham gia của người dân sẽ dễ dàng cho bạn trong các hoạt động tiếp theo.



Trong phát triển cộng đồng chọn nhóm tham gia để thử nghiệm các giải pháp là cần thiết, như nhóm trồng lúa, nhóm trồng sắn, nhóm nuôi lợn, nhóm nuôi cá...Thành viên các nhóm này trước hết họ có cùng sở thích trong các giải pháp đó và họ cùng thống nhất các qui định tham gia.

Số lượng:

Thông thường một nhóm tham gia không nên quá đông. Nếu quá đông sẽ khó điều khiển nhóm. Kinh nghiệm cho thấy nhóm tham gia tùy thuộc vào nội dung hoạt động nhưng hãy khởi đầu từ một nhóm nhỏ từ 10 đến 12 người. Nếu có nhiều người cùng tham gia thì nên chia ra nhiều nhóm.

Khi nào chọn nhóm:

- Đã xác định được các hoạt động cụ thể sau khi hoàn thành chẩn đoán với người dân.
- Đã xác định được các giải pháp và muốn thử nghiệm các giải pháp đó.
- Khi cần tìm ra tiến trình để nhân rộng kết quả.

1.4. Một số công cụ xác định mức độ quan trọng các vấn đề, giải pháp trong phát triển cộng đồng

a. Phân tích nguyên nhân - hậu quả

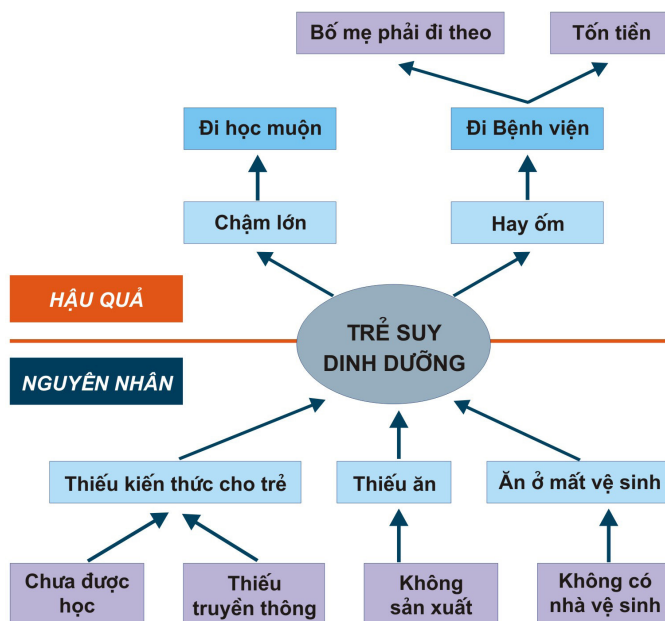
Phân tích nguyên nhân - hậu quả là công cụ nhằm tìm hiểu nguyên nhân của các vấn đề khó khăn mà họ quan tâm và hậu quả của nó ảnh hưởng đến cộng đồng như thế nào.

Phân tích nguyên nhân - hậu quả giúp bạn và người dân hiểu hơn vấn đề khó khăn mà người dân đang quan tâm. Đây là cơ sở cho việc xây dựng các giải pháp sau này với cộng đồng.



Các bước tiến hành:

- Lựa chọn vấn đề khó khăn của cộng đồng được nhiều người quan tâm để đưa ra phân tích.
- Viết nội dung vấn đề cần phân tích ở giữa trang giấy. Có thể làm trên đất hay trên giấy, nhưng trên giấy khổ lớn thường được áp dụng.
- Chia vấn đề khó khăn thành hai phía, phía nguyên nhân dẫn đến vấn đề đó và phía hậu quả của vấn đề đó mang lại.
- Bạn khuyến khích sự phân tích của người dân và vẽ sơ đồ liên kết các ý kiến trình bày của họ lên giấy để mọi người cùng nhìn thấy mối quan hệ của các vấn đề đó.



Sơ đồ ví dụ về minh họa phân tích nguyên nhân – hậu quả vấn đề (trẻ em suy dinh dưỡng)

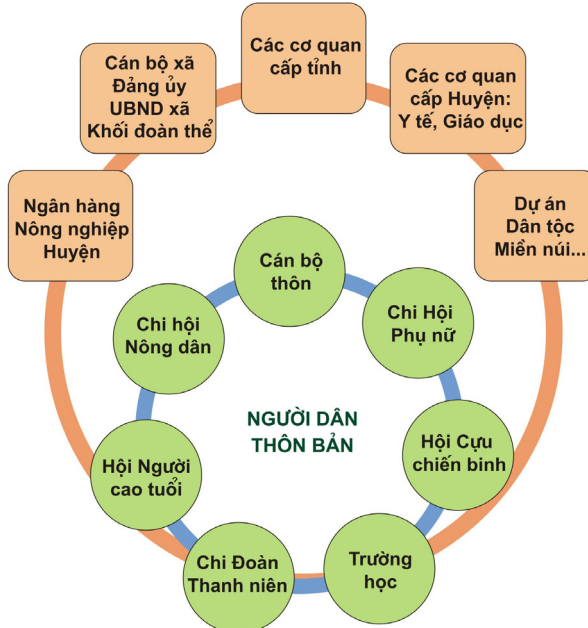


b. Phân tích sơ đồ mạng

Phân tích theo sơ đồ mạng là công cụ để hiểu sự liên quan giữa các yếu tố, sự kiện với nhau. Công cụ này thường được ứng dụng trong phân tích hệ thống sản xuất, phân tích xã hội các bên có liên quan, phân tích dòng năng lượng, hàng hóa nông sản... Phân tích theo sơ đồ mạng giúp ta hiểu rõ mối quan hệ và mức độ của mỗi quan hệ đó với nhau khi xem xét.

Cách làm:

- Chọn vấn đề quan tâm.
- Xác định các vấn đề khác có liên quan.
- Xác định mức độ liên quan của nó.



*Sơ đồ mối quan hệ của các tổ chức
với cộng đồng thôn bản*



c. Phân loại

Phân loại là công cụ để so sánh, lựa chọn, các chủ đề, các hoạt động để so sánh khi thảo luận với người dân. Bạn có thể sử dụng các cách thức khác nhau:

Cho điểm

Trước hết thống nhất thang điểm để đánh giá. Thông thường người ta chọn thang điểm 5 hoặc 10, tương ứng với số nhỏ nhất là thích nhất và số to nhất (5 hoặc 10) là số ít được lựa chọn hoặc ngược lại.

Từng thành viên tự chấm điểm vào các vấn đề cần so sánh. Lấy tổng số điểm của tất cả mọi thành viên chấm theo trên từng vấn đề để làm cơ sở phân loại kết quả so sánh, xếp loại.

Có thể dùng hạt ngô, hạt đậu, đá, sỏi... để phát cho người dân và hướng dẫn người dân tự chấm điểm.

Lưu ý: Phải thống nhất thang điểm hay cách thức trước khi chấm điểm.

Biểu quyết

Trong nhiều trường hợp, có thể phân loại bằng hình thức giơ tay biểu quyết. Phương pháp này đơn giản nhưng ý kiến của mỗi cá nhân có thể bị ảnh hưởng bởi ý kiến của người khác.

So sánh cặp

So sánh cặp thường được sử dụng khi xếp thứ tự ưu tiên. Phương pháp này dựa trên việc so sánh từng cặp một, cái nào được quan tâm hơn cái nào. Lập bảng so sánh với số hàng bằng số cột và bằng số vấn đề phân loại. Ví dụ: Phân loại 6 vấn đề thì có 6 hàng ngang và 6 cột dọc tương ứng. Hoạt động nào được lựa chọn nhiều lần thì hoạt động đó được xếp thứ tự ưu tiên hơn.



	Làm đường	Trồng lúa	Chăn nuôi	Nhà trẻ	Nước sinh hoạt	Số lần xuất hiện	Xếp hạng ưu tiên
Làm đường		L Đ	L Đ	NT	L Đ	3	I
Trồng lúa			TL	NT	NSH	1	III
Chăn nuôi				CN	CN	2	II
Nhà trẻ					NSH	2	II
Nước sinh hoạt						2	II

Mô phỏng bảng so sánh cặp

II. MỘT SỐ KỸ NĂNG

2.1. Kỹ năng giao tiếp

Giao tiếp bằng ngôn ngữ:

Giao tiếp bằng ngôn ngữ là hình thức chủ yếu để thu nhận thông tin với người mình cần tìm hiểu. Điều quan trọng nhất ở đây là làm sao việc sử dụng ngôn ngữ trở nên dễ dàng cho cả hai phía người hỏi và người trả lời. Khi tiếp cận với người dân, bạn cần lịch sự yêu cầu họ giải thích vấn đề mà mình quan tâm. Nếu người trả lời chưa hiểu, bạn lặp lại yêu cầu để người trả lời hiểu được ý định bạn muốn trao đổi.

Một số lưu ý khi giao tiếp bằng ngôn ngữ

- Nên sử dụng ngôn ngữ địa phương.



- Phải tạo điều kiện cho người được hỏi hay trả lời hiểu được nội dung cần trao đổi và họ cảm thấy tự tin trong khi trò chuyện.
- Khi hỏi cần tạo không khí trao đổi thân mật như nhìn vào người bạn nói với, niềm nở, lịch sự, chú ý lắng nghe.
- Kiểm tra xem họ đã thực sự hiểu nội dung trao đổi hay không.
- Nên chọn vị trí ngồi hoà đồng với người mình trao đổi.
- Cần tìm cách thúc đẩy, khuyến khích người nói tự tin.
- Không ngắt lời.

Giao tiếp không bằng ngôn ngữ

Trong nhiều trường hợp để có sự tham gia của nhiều người, đặc biệt là những người có trình độ học vấn thấp, việc sử dụng các công cụ giao tiếp không bằng ngôn ngữ trở nên quan trọng. Những công cụ thường dùng là:

- Các bức ảnh.
- Các đoạn phim.
- Vẽ bản đồ, sơ đồ.
- Các cử chỉ, hành động.
- Các dụng cụ khác.

Giao tiếp với những đối tượng đặc biệt:

Một số đối tượng trong giao tiếp có những hoàn cảnh đặc biệt, ví dụ như những người mù, người kém thính giác. Thông thường những đối tượng này trong giao tiếp phải có những chú ý đặc biệt. Không có qui tắc



nào áp dụng cho những đối tượng này trong giao tiếp mà chúng ta phải cần có thời gian và tìm phương pháp thích hợp.

Giao tiếp với trẻ em cũng cần chú ý. Thông tin trao đổi với trẻ em cũng rất có giá trị, vì vậy cần tìm ra phương pháp giao tiếp với trẻ em một cách thích hợp. Có nhiều tài liệu hướng dẫn kỹ thuật giao tiếp với trẻ em. Những điều cần chú ý trong giao tiếp với trẻ em là:

- Quan sát và lắng nghe.
- Tôn trọng ý kiến của trẻ em.
- Thân thiện và khuyến khích.
- Thoải mái.
- Có kế hoạch.
- Cần thời gian.

2.2. Kỹ năng đặt câu hỏi

Một câu hỏi tốt cần phải:

- Mang tính trung lập,
- Nội dung cần hỏi rõ ràng,
- Ngắn nhưng đầy đủ,
- Dùng từ dễ hiểu,
- Mang tính lịch sự.

Loại câu hỏi

Trong giao tiếp thường có các loại câu hỏi sau đây:

- Loại câu hỏi mở: Người trả lời dựa trên ý kiến hiểu biết của họ. Ví dụ: Anh/chị nghĩ như thế nào về giống lúa này?



- Loại câu hỏi thăm dò: Nội dung câu hỏi muốn tìm hiểu sâu hơn vấn đề cần biết. Ví dụ: Sao ông bà thích giống lúa này mà không thích giống kia?
- Câu hỏi gợi ý: Nội dung câu hỏi đã phần nào gợi ý cho người trả lời hoặc mong muốn người trả lời theo chiều hướng đó. Ví dụ: Giống lúa này không tốt có phải không?

Trong hoạt động phát triển cộng đồng, câu hỏi mở và câu hỏi thăm dò thường được ưa chuộng sử dụng hơn. Hãy cố gắng sử dụng các câu hỏi mở và đi kèm theo chúng là các câu hỏi thăm dò. Các câu hỏi mở sẽ gợi ý cho người dân trả lời một cách tự do và cởi mở. Các câu hỏi thăm dò thường giúp bạn hiểu sâu hơn câu trả lời của người dân. Mặc dù vậy, khi sử dụng câu hỏi thăm dò phải cẩn thận để tránh sự trả lời chủ quan, phụ thuộc vào ý muốn của người dân.

Một vài ví dụ về câu hỏi mở (mở) và câu hỏi thăm dò (thăm dò)

Bạn nghĩ gì về giống cỏ này? (mở)

Tôi thích giống cỏ này nhất.

Có thể cho tôi biết lý do bạn thích giống cỏ này không? (thăm dò)

Vì lá của nó mềm, bò thích ăn hơn.

Điều đó là quan trọng à? (thăm dò)

Ừ, vì chúng dễ cắt và bò nhà tôi thích ăn cỏ lá mềm.

Ngoài ra còn có lý do nào khác để bạn thích giống cỏ này? (mở)

Nó vẫn xanh tươi vào mùa khô trong khi đó những giống cỏ khác bị khô héo.

Giống cỏ này có đặc điểm gì bạn không thích không? (mở)



Thông thường câu trả lời cho một câu hỏi thăm dò làm bạn và người dân hiểu một cách thấu đáo các vấn đề.

Một số lỗi thường gặp khi hỏi

- Nội dung câu hỏi không rõ ràng.
- Câu hỏi quá dài.
- Vừa hỏi vừa giải thích.
- Việc dùng các câu hỏi thăm dò để hiểu thêm thông tin, tuy nhiên thường những câu hỏi này khó và mất nhiều thời gian của người trả lời nên ít được sử dụng. Muốn hiểu rõ được nội dung vấn đề quan tâm bạn cần tạo ra sự cởi mở trong đặt câu hỏi.

2.3. Kỹ năng thúc đẩy

Để làm việc một cách có hiệu quả với người dân như là những đối tác trong xây dựng phát triển cộng đồng, bạn cần phải thực hành một vài kỹ năng thúc đẩy cần thiết.

Vai trò của bạn trong thúc đẩy để cộng đồng tham gia thực sự có hiệu quả là:

- Bạn tìm cách khởi xướng vấn đề khi thảo luận với người dân.
- Khuyến khích sự tham gia bằng việc đưa ra các câu hỏi hay những lời giải thích làm sáng tỏ thêm nội dung thảo luận.
- Quan sát và điều chỉnh hợp lý sự tham gia của các thành viên.
- Ghi chép.
- Giải quyết thắc mắc của người dân khi họ chưa rõ.



Là một phần công việc với người dân, bạn cần phải thúc đẩy nhiều cuộc họp nhóm với dân địa phương và các nhóm nòng cốt. Đây là một kỹ năng quan trọng cần phải đầu tư nhiều thời gian để học hỏi và cải tiến thông qua thực hành thực tế. Sau đây là một vài ý tưởng giúp cho bạn trở thành một người thúc đẩy tốt hơn.

- Hãy dừng ngay bất kỳ cuộc nói chuyện cá nhân nào mà gây ảnh hưởng đến cuộc họp chung, nhưng khi yêu cầu người đó dừng lại phải khôn khéo.
- Hãy khuyến khích mọi người tham gia, đặc biệt là những người hay rụt rè e thẹn.
- Hướng dẫn cuộc họp đi đến mục tiêu.
- Điều hành không gian cuộc họp để lôi kéo sự quan tâm của người dân.
- Tổ chức các lần nghỉ giải lao để cho phép người dân trao đổi chuyện trò và thư giãn.
- Tóm tắt kết quả của buổi thảo luận.
- Đừng quên sử dụng các câu hỏi mở và câu hỏi thăm dò để hiểu vấn đề được sâu sắc hơn.

Một kỹ thuật rất hữu ích khi làm việc với nhóm là nên sử dụng thẻ để “động não” và phân tích các ý tưởng.

Lúc này cộng đồng có vai trò:

- Là người trình bày các ý kiến.
- Là người phân tích và đưa ra các quyết định.
- Trong trường hợp có ý kiến trái ngược nhau, các ý kiến đó đều được tôn trọng như nhau khi chưa được sự thoả thuận của cộng đồng.



Bạn cần tính trung lập:

Cách đặt câu hỏi hay thái độ của bạn sẽ ảnh hưởng đến câu trả lời hay nội dung thảo luận của người dân. Hãy quan tâm một cách thành thật đến ý kiến của người dân, không làm ảnh hưởng đến câu trả lời của họ bằng thái độ trung lập trong tất cả các tình huống.

Lưu ý: Một số câu hỏi để bắt đầu câu chuyện như:

“Đây là một loại giống cây trồng mới, các bác thấy như thế nào?”

Nên tránh câu mở đầu như: “Giống cây này có gì mà tốt? Nó dường như không có khả năng đề kháng bệnh.”

Loại câu hỏi này bạn nên tránh vì nó sẽ bảo người dân trả lời những gì mà bạn thích nghe hoặc hạn chế những câu trả lời đến một chủ đề cá biệt!

Cử chỉ diễn đạt ngôn ngữ của bạn cũng làm ảnh hưởng đến câu trả lời của người dân. Hãy chứng tỏ rằng bạn coi trọng ý kiến của người dân thông qua cử chỉ diễn đạt của bạn.

Những trường hợp thường xảy ra khi bạn thúc đẩy sự tham gia của người dân:

- Một số người thường tỏ ra mạnh dạn hơn có thể vì vị trí kinh tế, vị trí xã hội hay cá tính cá nhân mà họ trở nên hay nói hơn và lấn át ý kiến của những người khác trong các cuộc họp và thảo luận. Trường hợp này, bạn cần khôn khéo để hạn chế thời gian trình bày của người này, nhưng không làm tổn thương đến họ. Bạn nên đánh giá cao những ý kiến và sự hiểu biết của họ và giải thích cho họ hiểu mình đang mong chờ ý kiến từ những người khác nữa.



- Một số người rất ít khi nói trước đám đông. Những người này không phải họ không hiểu vấn đề thảo luận, nhưng họ thường ít nói hoặc không tự tin khi nói ra. Bạn cần tạo điều kiện cho họ được trình bày ý kiến của mình như động viên họ tham gia. Cần tạo cho họ lòng tự tin và thoải mái trước khi trao đổi. Một số trường hợp có thể đề nghị họ nói bằng ngôn ngữ địa phương, sau đó nhờ người phiên dịch lại.
- Một số người thường ít chú ý đến thảo luận. Trước khi vào cuộc họp, bạn cần làm cho mọi người hiểu nội dung cuộc họp và kiểm tra xem chủ đề thảo luận có phù hợp với nguyện vọng của người dân hay không? Khi có chủ đề thảo luận phù hợp mà một số người không tham gia, thì cần tìm ra những công cụ thích hợp để làm cho họ có cơ hội tham gia.

2.4. Kỹ năng lắng nghe và ghi chép

Cùng chia sẻ với người dân

Cần phải chia sẻ với người dân trước khi bạn muốn họ cùng tham gia hoạt động của mình. Phải hiểu được cuộc sống của họ, những thiếu thốn về điều kiện sinh hoạt, làm việc. Tôn trọng những cố gắng của người dân và cộng đồng. Không chỉ trích hay phê phán các hoạt động ở địa phương.

Chia sẻ với người dân là phương thức xây dựng niềm tin với họ. Người dân cảm thấy thoải mái và tự tin hơn nếu người ngoài hiểu được cuộc sống và công việc của họ.

Quan sát và lắng nghe

Quan sát tổng quan về cộng đồng và quan sát từng



hoạt động cụ thể trong cộng đồng để hiểu cộng đồng trước khi trao đổi trực tiếp với họ. Quan sát và lắng nghe sẽ giúp bạn có những ý tưởng ban đầu về cộng đồng.

Ghi chép

Bạn không thể nhớ tất cả thông tin khi làm việc với cộng đồng. Vậy nên bạn cần ghi chép lại thông tin đó. Để làm việc này bạn cần:

- Luôn mang theo sổ ghi chép nhỏ, bút viết.
- Có thể ghi chép ngay khi trao đổi với người dân, nếu thấy bất tiện, sau khi trao đổi xong, bạn phải tranh thủ thời gian ghi lại ngay các ý chính.
- Nếu bạn có máy thu âm, hãy xin phép người dân, khi họ đồng ý bạn mới sử dụng.

III. THÁI ĐỘ CỦA NGƯỜI LÀM PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

3.1. Vừa làm vừa học

- Bạn là người thực hiện nhưng cũng là người học.
- Học để hoàn thiện sự hiểu biết và có kỹ năng.
- Học thông qua hành động là con đường nhanh nhất trong làm phát triển cộng đồng.

3.2. Người dân hiểu biết nhiều, ít cơ hội

- Người dân hiểu rõ đời sống và công việc của họ hơn ai hết.
- Họ chỉ thiếu điều kiện và cơ hội.
- Kiến thức của người dân là quý giá.



3.3. Hành vi, thái độ của bạn

- Chia sẻ, thông cảm;
- Vừa làm, vừa học;
- Tôn trọng;
- Biết nói và làm đúng lúc, đúng nơi;
- Thành công không tự kiêu, thất bại không nản chí.

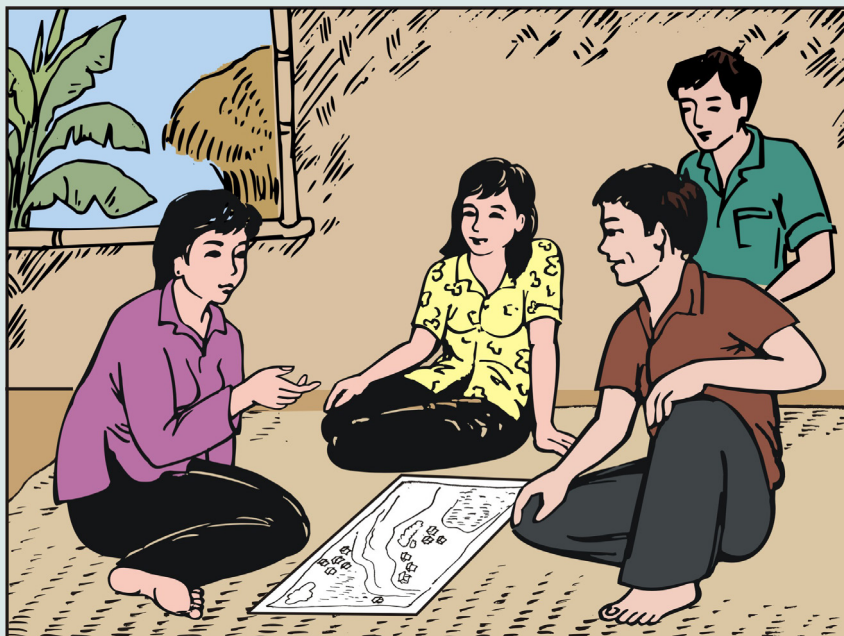




CHƯƠNG III

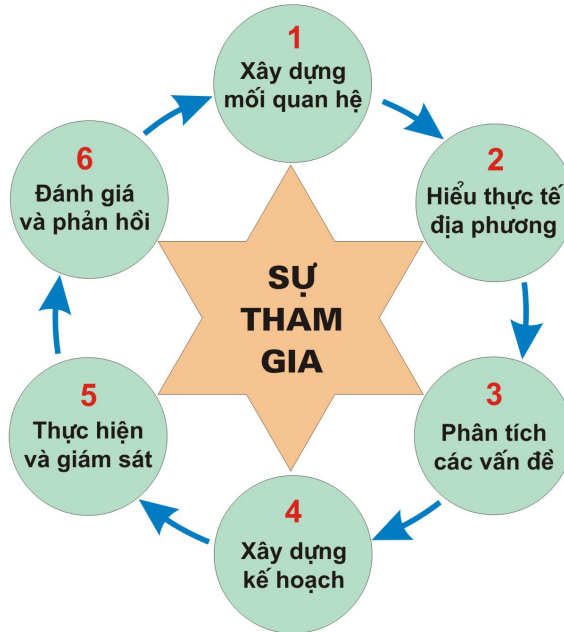
XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

Bước đầu tiên khi làm việc với cộng đồng





Chu trình hoạt động phát triển cộng đồng có sự tham gia



Xây dựng mối quan hệ với cộng đồng là việc làm đầu tiên của người làm phát triển. Nếu bạn có mối quan hệ tốt ở cộng đồng, công việc của bạn dễ thành công hơn. Nếu không tạo được mối quan hệ ban đầu tốt, thì sẽ rất khó khăn tới công việc tại địa phương trong tương lai.

I. MỐI QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

Mối quan hệ với cộng đồng là hình thức cùng nhau hợp tác, chia sẻ nguồn lực để giải quyết những vấn đề khó khăn hoặc nhu cầu chung đang gặp phải nhằm đạt đến mục tiêu chung.

Trong quan hệ với cộng đồng, năng lực và nguồn lực thể hiện dưới dạng kỹ năng, kinh nghiệm, ý tưởng của các bên được tập hợp lại để giải quyết những khó khăn chung mà cá nhân riêng lẻ hoặc một tổ chức không thể tự giải quyết được.



Quan hệ với cộng đồng được xây dựng có thể mang tính tạm thời hoặc lâu dài tùy theo mức độ và tính chất của vấn đề cũng như nhu cầu các đối tác.

Quan hệ với cộng đồng nhằm hướng đến sự hợp tác cùng nhau giải quyết các vấn đề khó khăn, chia sẻ nguồn lực, hợp tác cùng nhau và xây dựng mối liên minh giữa người dân địa phương với bạn.

II. NHỮNG NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

- Nguyên tắc “ba cùng”: cùng ăn, cùng ở, cùng làm.
- Nguyên tắc bình đẳng giữa các bên.
- Rõ ràng, minh bạch.
- Đảm bảo lợi ích chung giữa các nhóm, các hộ gia đình.
- Xây dựng niềm tin và tôn trọng lẫn nhau.

Lưu ý: Phải có sự nhạy bén và tận tâm trong việc nhận ra các vấn đề khó khăn, sự nỗ lực của cộng đồng cũng như những nhân tố cản trở, hạn chế ở cộng đồng, đặc biệt là ở các nhóm dễ bị tổn thương. Điều này thể hiện thiện chí của bạn trong việc đáp ứng các nhu cầu của người dân địa phương. Ví dụ khi bạn làm việc với người nghèo mà chỉ với thái độ “làm cho xong” thì sẽ rất khó để giải quyết được những vấn đề khó khăn từ gốc rễ. Bạn cần có thái độ tôn trọng và bình đẳng trong mối quan hệ với các đối tượng khác nhau ở địa phương.



III. NỘI DUNG XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

- Tìm hiểu điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.
- Xem xét quan điểm, cách nhìn nhận vấn đề của các nhóm người dân.
- Tìm hiểu văn hóa của địa phương.
- Hiểu được phong tục, tập quán, và giá trị của nó.
- Nhận bắt mối quan tâm của các nhóm khác nhau trong cộng đồng.
- Nhận ra thế mạnh và điểm yếu cũng như nguồn lực của đối tác.
- Tìm hiểu mục tiêu và sự mong đợi của các bên khác nhau.
- Hiểu "ngôn ngữ", "tiếng nói" của địa phương.

IV. CÁC BƯỚC XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

Xây dựng mối quan hệ với cộng đồng là một tiến trình động, lâu dài và linh hoạt phụ thuộc vào mục tiêu cũng như các hoạt động. Do vậy, việc xây dựng quan hệ với cộng đồng đòi hỏi đầu tư nhiều thời gian và sự nỗ lực.

Bước 1: Xác định cộng đồng

Đây là bước khởi đầu trong tiến trình xây dựng quan hệ với cộng đồng và cho các hoạt động về sau.

Xác định nhu cầu cộng đồng nơi bạn sẽ hoạt động. So sánh nhu cầu đó với mục tiêu mà tổ chức bạn thực hiện để xác định bạn có thể cùng với địa phương triển khai các hoạt động phát triển cộng đồng hay không.



Bước 2: Thiết lập quan hệ

- Xây dựng mối quan hệ với lãnh đạo ở địa phương. Việc đầu tiên là bạn phải trình bày với lãnh đạo địa phương về mục tiêu hoạt động phát triển cộng đồng của bạn để lãnh đạo địa phương, các ban ngành liên quan ủng hộ.
- Xác định và xây dựng mối quan hệ với nhóm quan tâm. Cộng đồng rất đông và đa dạng, bạn không thể triển khai hoạt động với toàn thể người dân địa phương ngay từ đầu. Việc xác định nhóm quan tâm để xem xét khả năng hợp tác sau này là cần thiết. Thiết lập mối quan hệ với cộng đồng thông qua các hoạt động thực tế.

Bước 3: Duy trì và củng cố quan hệ với địa phương, cộng đồng

Thường xuyên giữ mối quan hệ với địa phương trong tất cả các hoạt động. Bạn nên có kế hoạch báo cáo hay thông báo cho lãnh đạo địa phương và nhóm tham gia. Giữ mối quan hệ thường xuyên và gần gũi với địa phương và người dân, bạn sẽ có được sự ủng hộ tích cực trong hoạt động của mình.

Bước 4: Đánh giá kết quả hợp tác

Bước này được thể hiện bằng việc thể chế hóa các kết quả đạt được với tất cả các bên liên quan ở địa phương.

Lưu ý: Không hứa hão với người dân nếu bạn không chắc chắn. Đừng làm cho người dân kỳ vọng quá nhiều. Điều này dễ làm cho người dân chỉ tích cực ban đầu và thiếu tính sáng tạo trong xây dựng hoạt động phát triển cộng đồng.



V. NHỮNG KHÓ KHĂN KHI XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

- Xây dựng quan hệ với cộng đồng đòi hỏi nhiều thời gian và nguồn lực.
- Việc giao tiếp với các đối tượng khác nhau, nhất là nhóm dễ bị tổn thương, khó khăn.
- Thiếu sự tham gia của các bên liên quan ở địa phương. Kỹ năng của người phát triển cộng đồng hạn chế.

VI. MỘT SỐ GỢI Ý KHI XÂY DỰNG QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

1. Xem cộng đồng nơi bạn làm việc như chính là cộng đồng, gia đình của bạn.
2. Xây dựng quan hệ đối tác là dựa trên những gì có thể làm được chứ không phải nhìn vào những gì đang bị thiếu.
3. Đừng bỏ qua bất cứ cơ hội nào nhằm giúp cộng đồng, những người dễ bị tổn thương có cơ hội phát triển tốt hơn.
4. Nhìn vào điểm mạnh của cộng đồng và khuyến khích họ bắt đầu với những điều đó.
5. Đừng lo sợ thất bại, quan trọng là bạn biết học từ thất bại và tiếp tục tiến lên.
6. Khiêm tốn học hỏi.
7. Đối xử với người trong cộng đồng như là một người láng giềng tốt, thể hiện sự quan tâm thật sự chứ đừng cư xử như là một người khách qua đường, hời hợt.
8. Duy trì không khí vui vẻ và thoải mái trong suốt quá trình.



9. Có những hoạt động để ghi dấu ấn và phổ biến kết quả đạt được.

10. Luôn biết cảm ơn, xin lỗi và kiên nhẫn.

Lưu ý:

Thông thường ở cộng đồng, những nhóm giàu, nhóm đa số lấn át nhóm nghèo, nhóm thiểu số dễ bị tổn thương trong suốt tiến trình xây dựng mối quan hệ địa phương. Hậu quả là người nghèo, phụ nữ, người dân tộc thiểu số không có cơ hội để “có tiếng nói” và chỉ tham gia với tính chất “trang trí”.

Thúc đẩy viên thiếu kinh nghiệm làm việc với cộng đồng thường dễ dẫn đến sự thiếu tham gia đóng góp ý kiến của phụ nữ, người dân tộc, người trẻ tuổi, người học vấn thấp.

Mặt khác việc xác định nhu cầu của cộng đồng thường gặp nhiều khó khăn vì nhu cầu trong cộng đồng nhiều lúc không giống nhau, thậm chí đôi khi mâu thuẫn nhau giữa nhóm người này và nhóm người khác. Ví dụ, người giàu muốn nuôi tôm công nghiệp với quy mô lớn, đầu tư cao trong khi người nghèo lựa chọn nuôi tôm quảng canh với mức đầu tư thấp; hay phụ nữ quan tâm đến chăn nuôi trong khi đàn ông chỉ thích thú với sản xuất lúa, trồng cây ăn trái.

